

CULTURE AND GLOBALIZATION - CHANGES IN TRADITIONAL VALUES IN VIETNAM

Nguyen Thi Mong Tuyen

Ho Chi Minh City Open University

Email: tuyen.ntm@ou.edu.vn

Received: 08/01/2024; Reviewed: 19/01/2024; Revised: 23/01/2024; Accepted: 04/3/2024; Released: 31/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/261>

In the past ten years, Vietnam has participated in globalization very enthusiastically and recognized the values of globalization, considering globalization as a phenomenon containing many new opportunities for development. However, overall, the old and new value hierarchy intertwines many endogenous and imported opportunities and challenges. In international communication, the exchange of information, the need for information, the connection of activities to orient human values and social values have caused traditional cultural values in Vietnam to fluctuate, to become compatible with the common culture. The dynamics of some traditional Vietnamese cultural values in the context of globalization, such as old-new, good-bad, right-wrong, progressive-backward, must all be directed towards the common relationships and values of Global. Reality shows that Vietnamese culture is the face of Vietnamese people, first of all traditional values, which are fluctuating, as a rule, grasping the future. However, predetermined values are still a separate direction, but there are also positive changes that create “opportunities” for development.

Keywords: Culture; Globalization; Changes in traditional values; Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam đã trải qua nhiều năm xử lý những di chứng của các cuộc chiến tranh ác liệt để bảo vệ và xây dựng đất nước, trong đó có vấn đề giải phóng văn hóa và đến nay là tiếp biến văn hóa cùng với những biến đổi từ văn hóa truyền thống (VHTT) đến văn hóa thời đại số của thế kỷ XXI.

VHTT của mỗi dân tộc có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng và phát triển đất nước. Bởi vì VHTT là những giá trị tiêu biểu cho một nền văn hóa, tạo nên bản sắc của một dân tộc và được lưu truyền qua nhiều thế hệ trong quy trình phát triển của lịch sử. Tuy nhiên, những năm gần đây, cùng với sự phát triển của nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế và hội nhập thế giới, sự gia tăng trong giao lưu, tiếp xúc văn hóa giữa các dân tộc, giữa các quốc gia, VHTT của Việt Nam bị mất đi nhiều các giá trị, văn hóa của các dân tộc thiểu số cũng bị tổn thất nặng nề, những thay đổi theo cả chiều hướng có tích cực và cũng có nhiều hạn chế. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ tập trung nghiên cứu và xác định những biến đổi VHTT trong đời sống, nhằm tìm cách giữ lại VHTT đẹp và ủng hộ những thay đổi của nó trong phát triển kinh tế, trao đổi, tiếp biến văn hóa. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp dữ liệu cho các nhà hoạch định chính sách để xây dựng chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị VHTT của quốc gia.

2. Tổng quan nghiên cứu

Những biến đổi giá trị truyền thống ở Việt Nam trong điều kiện toàn cầu hóa, hội nhập với thế giới đã được các nhà nghiên cứu, các nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm. Trước hết, đặc biệt là sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, mở đầu công cuộc đổi mới đất nước năm 1986, sau Đại hội Đảng lần thứ VI, cách mạng văn hóa tư tưởng đã hoàn thành và tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức chung của toàn dân tộc. Để xây dựng xã hội bền vững, phồn vinh, hạnh phúc, Đảng đã chỉ đạo thực tiễn từ sau Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (tháng 7-1998) với quan điểm cấp chiến lược là “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Mọi hoạt động văn hóa, văn nghệ phải nhằm xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam về tư tưởng, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh cho sự phát triển xã hội”. Mọi hoạt động văn hóa từ Đại hội VIII đến nay đều có quan điểm cốt lõi là xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, lối sống có văn hóa, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và

xã hội. Do đó, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Xây dựng nếp sống văn minh và gia đình văn hóa”, phong trào “Người tốt, việc tốt”, làm cho văn hóa thấm sâu vào từng khu dân cư, từng gia đình, từng người...

Kể từ năm 2001, những biến đổi giá trị VHHT ở Việt Nam đã được bàn nhiều qua các bài phân tích sâu sắc, trong đó tiêu biểu là: *Nhìn nhận thêm vấn đề nhân tố con người trong văn hóa Việt Nam thời hiện đại* (Luu, 2001) đã đề cập giá trị rất cao về việc lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững, như lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng, xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý; đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống... Đó là những yếu tố tốt đẹp phải lưu giữ, kế thừa và phát huy giá trị văn hóa và con người Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại. *Về tinh hiếu học của người Việt xưa và nay* (Hạo, 2001) đã đề cập đến những vấn đề dạy và học cũng được kế thừa và đưa ra luận bàn trong bài nghiên cứu này với hồi hướng là “chúng ta phải ra sức duy trì dạy và học bằng tất cả tâm lòng, bất chấp xã hội, bất chấp thời cuộc, bất chấp cơ chế thị trường và những thói rờm đời đi đôi với nó, vì coi khinh học thức chính là dấu hiệu chắc chắn nhất của sự suy vong của dân tộc”. *Đạo đức Phật giáo với đạo đức con người Việt Nam* (Lan, 2006) đã luận giải Phật giáo chứa đựng trong đó những tư tưởng nhân văn về đạo đức vẫn còn nhiều điểm phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới, biết phát huy những giá trị tích cực trong thế giới quan và nhân sinh quan Phật giáo là một nhân tố quan trọng góp phần xây dựng lối sống ở nước ta hiện nay. Động thái của một số giá trị truyền thống trong bối cảnh toàn cầu hóa (Quý, 2005) trong Hội thảo Quốc tế “*Toàn cầu hóa: Những vấn đề triết học ở châu Á-Thái Bình Dương*” tại Hà Nội. Tác giả cho rằng đời sống con người, ngay cả trong điều kiện toàn cầu hóa cũng không chỉ diễn ra trong thế giới các giá trị. Không chú trọng hoặc vi phạm mặt giá trị của toàn cầu hóa, đời sống con người (mà đặc biệt là con người ở những nền văn hóa có bề dày truyền thống như Việt Nam) sẽ trở nên mất hết “hồn vía”. Các giá trị con người đang biến động đáng kể trong làn sóng toàn cầu hóa. Tuy vậy, khi phê phán những biến động tiêu cực, đừng quên rằng đó chỉ là mặt tiêu cực của những hiện tượng đang biến động hoặc đang nảy sinh. Con một mặt khác cũng rất căn bản và cũng chiếm ưu thế - mặt tích cực của quá trình toàn cầu hóa. Có không ít những biến đổi tích cực

đang tạo ra cơ may cho sự phát triển...

Nhìn chung, nghiên cứu về biến đổi VHHT Việt Nam đã được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu. Những kết quả nghiên cứu này được kế thừa và làm rõ hơn trong bài viết “Văn hóa và toàn cầu hóa - những biến đổi giá trị truyền thống ở Việt Nam”.

3. Phương pháp nghiên cứu

Đề nghiên cứu nội dung: “Văn hóa và toàn cầu hóa - những biến đổi giá trị truyền thống ở Việt Nam”, tác giả đã sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp. Trên cơ sở thu thập, nghiên cứu, tập hợp và khái quát hóa các nội dung liên quan đến các vấn đề biến đổi văn hóa của Việt Nam; Phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu thứ cấp, tập trung vào các công trình nghiên cứu, các báo cáo có liên quan từ nhiều nguồn uy tín, đáng tin cậy nhằm làm rõ những nội dung nghiên cứu như: các tạp chí chuyên ngành, sách, báo, Văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Công ước Liên hợp quốc về Quyền của trẻ em (UNCRC), UNICEF Việt Nam, Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO),... Phương pháp phân tích nội dung các bài nghiên cứu, hệ thống hóa thông tin được sử dụng để phân tích, làm rõ nội hàm và biểu hiện của biến đổi văn hóa.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Sự biến động các giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam trong toàn cầu hóa

4.1.1. Xu thế biến động các giá trị văn hóa truyền thống trong quá trình toàn cầu hóa

Trong toàn cầu hóa, đối với mỗi quốc gia, các giá trị VHHT đều có tầm quan trọng đặc biệt. Đó là bản sắc, đặc tính, cốt cách, tinh thần,... của các cộng đồng dân tộc. Các giá trị VHHT còn được coi là “sức mạnh mềm” hay “quyền lực mềm” của quốc gia, đất nước hay một vùng lãnh thổ nào đó.

Tuy nhiên, thuật ngữ “sức mạnh mềm” có nghĩa rất rộng, thường dùng để chỉ những ảnh hưởng, tác động, can thiệp,... thuộc về những nhân tố văn hóa - xã hội, kể cả những nhân tố tín ngưỡng, tâm lý, truyền thống, giá trị... “Sức mạnh mềm” là “khả năng đoạt lấy thứ mình muốn thông qua sự hấp dẫn thay vì ép buộc. Nó xuất phát từ sự hấp dẫn về văn hóa, tư tưởng chính trị và các chính sách của một quốc gia”. “Sức mạnh mềm” mang tính phi quân sự, phi bạo lực, sinh ra từ sự lựa chọn chứ không phải áp đặt. Nó có khả năng giải quyết tốt các vấn đề từ góc độ văn hóa - xã hội. Có 3 nguồn lực chính để tạo nên “sức mạnh mềm” của một quốc gia, đó là: nền văn hoá, hệ giá trị và hệ thống chính sách. Khả

năng kết hợp giữa “sức mạnh mềm” và “sức mạnh cứng” sẽ tạo ra “sức mạnh thông minh” (Smart power). Sức mạnh đó có sức hấp dẫn, nên được lựa chọn (Quý, 2019).

Vì vậy, trong toàn cầu hóa, các quốc gia, dân tộc không chỉ duy nhất có vai trò cố định các giá trị mà sự tồn tại các quốc gia, dân tộc đó, đồng thời phải có 4 yếu tố cơ bản (quốc gia độc lập có chủ quyền; các cộng đồng quốc tế, khu vực; các thể chế quốc tế; các tổ chức kinh tế - chính trị - xã hội xuyên quốc gia). Do tác động ngoại nhập mà nhiều giá trị dân tộc, quốc gia sẽ có chiều hướng giảm ảnh hưởng hoặc nhỏ bé đi khi đứng cạnh chung với những giá trị toàn cầu. Việt Nam cũng như các nước khác, đều có những lo lắng vì sự mất dần đi các giá trị cốt lõi.

Trong quá trình toàn cầu hóa, các phản giá trị văn hóa xuyên quốc gia cũng gia tăng. Đây là vấn đề quan ngại nhất trong xã hội hiện đại. Thực trạng về các vấn nạn như tội phạm xuyên quốc gia, các tổ chức khủng bố quốc tế, biến đổi xã hội, buôn người, đại dịch bệnh chết người... là động thái xấu do toàn cầu hóa. Sự tập trung tư bản tăng nhanh, việc tự do hóa cá nhân, hay dân chủ mà không tập trung đã làm đảo lộn các giá trị thiêng liêng gây ra sự mất mát lớn về tinh thần lẫn vật chất. Trước đây, C. Mác cũng đã từng cho rằng: “Sự thắng lợi của kỹ thuật đã được mua bằng cái giá của sự suy đồi về mặt tinh thần” (Dr. Mahathir Mohamad, 2000).

Thực trạng phát triển con người hiện nay đang đối diện trước hoàn cảnh toàn cầu hóa, cơ hội mở ra rất tốt cho rất nhiều người và ngược lại, trong toàn cầu hóa, sự vi phạm quyền con người, bất công, sự đe dọa an sinh xã hội, đói nghèo cùng cực,... có thể giảm đi ở quốc gia này nhưng đồng thời lại gia tăng ở quốc gia khác. Tại Việt Nam, nhiều tác động xấu từ toàn cầu hóa cũng có sự khác biệt lớn giữa thành thị và nông thôn, vùng rừng núi, hải đảo,... trong tiêu dùng và giá trị hàng hóa. Chất lượng cuộc sống cũng chênh lệch giữa người tri thức, có khả năng nói nhiều ngôn ngữ, có điều kiện tiếp xúc Internet, tiếp cận khoa học và công nghệ, đang hưởng thụ cuộc sống đầy đủ, thoải mái và văn minh. Ngược lại cũng còn rất nhiều người chưa liên kết được với những giá trị hiện đại nên sa vào “văn hóa đen”, tha hóa về quan niệm sống, suy đồi đạo đức sống,...

Do vậy, trong toàn cầu hóa, điều bắt buộc đầu tiên là con người cần phải đi đúng xu hướng, hợp quy luật. Con người phải có trách nhiệm tự thân nắm bắt các quy luật và xu hướng đúng, là nắm được tương lai tốt đẹp.

4.1.2. Những biến động giá trị văn hóa truyền thống trong bối cảnh toàn cầu hóa

Thứ nhất, về giá trị đạo đức.

Giá trị đạo đức là những cái được con người lựa chọn và đánh giá, là những cái có ý nghĩa tích cực với đời sống xã hội và phù hợp với dư luận xã hội. Khi nói về giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, mọi người đều thừa nhận rằng “yêu nước, cần cù, anh hùng, sáng tạo, lạc quan, thương người, vì nghĩa” là thang giá trị đạo đức truyền thống.

Những biểu hiện trong đời sống xã hội hiện nay làm nhiều người lo lắng về nguy cơ đạo đức bị phá vỡ bởi các thành quả khoa học kỹ thuật, như phát hiện tế bào gốc, nhân bản vô tính, trí tuệ nhân tạo,... Tuy nhiên, con người thì phải luôn thay đổi. Cái gì mà nhân loại thừa nhận thì tồn tại, còn không thừa nhận sẽ biến mất. Đạo đức không thể mất đi. Đạo đức còn tồn tại chừng nào con người còn tồn tại. Đạo đức thuộc về con người, là bản chất của con người, cũng như cái thiện có nội dung phổ biến trong đời sống con người, mặc dù mỗi dân tộc thể hiện đạo đức của mình dưới những hình thức văn hoá khác nhau.

Lối sống mới ngoại nhập vào Việt Nam nên dễ dàng nhận thấy những biểu hiện của sự xuống cấp về lối sống của một bộ phận thanh niên Việt Nam, là biểu hiện của quan niệm “lệch chuẩn”, đối lập với quan niệm đạo đức truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam. “Toàn cầu hoá các quan hệ kinh tế sẽ đưa lại sự hưởng thụ các sản phẩm vật chất và tinh thần của nhân loại với một giá rẻ hơn, tiện nghi phong phú hơn. Song mặt khác, chính sự giao thoa về văn hoá, sự tràn ngập của hàng hoá đó đã tạo ra khả năng về sự tha hoá nhân cách, đạo đức, làm rối loạn các giá trị truyền thống của dân tộc” (Lan, 2006).

Đạo đức trong xã hội hiện đại luôn hướng đến “tự do, bình đẳng, bác ái” hay “chân, thiện, mỹ”, chứ không bị giới hạn hay chi phối bởi những góc nhìn của quốc gia, chủng tộc, tôn giáo hay thời đại. Đỉnh cao của đạo đức luôn hướng con người đến “nhân tính”. Do vậy, con người phải có cái “đầu sáng”, trái “tim nóng” và cái “bụng rộng”. “Đầu sáng” là cái đầu có khả năng minh định được ai là ai, cái gì là cái gì, và mình là ai; minh định được đúng - sai, phải - trái, chân - giả, thiện - ác, chính - tà,... “Tim nóng” là trái tim có hồn, biết rung cảm trước cái đẹp, nhất là cái đẹp vô hình, cái đẹp không nhìn thấy, không sờ thấy, mà chỉ có thể cảm thấy mà thôi; biết thổn thức trước nỗi đau của đồng loại; biết phần nộ trước cái ác; đầy tình yêu thương và giàu lòng trắc ẩn,... “Bụng rộng” là sự bao dung, vị tha; chỉ có “bụng rộng” thì ta mới bớt hẹp hòi, bon chen, đố kỵ; chỉ có bụng rộng thì ta mới có thể chứa được cả sự hẹp hòi của người khác... (Trung, 2018).

Thứ hai, về giá trị “hiếu học và đề cao giáo dục”.

Giá trị “hiếu học, đề cao giáo dục” là hạt nhân của hàng ngàn năm lịch sử Việt Nam, nó từng là sức mạnh của dân tộc, với chân lý: “Hiền tài là nguyên khí quốc gia”. Có nhiều đề án tiến hành những nghiên cứu định lượng để hiểu rõ hơn diện mạo của giá trị hiếu học trong điều kiện hiện nay, và đối chiếu nó với bảng giá trị truyền thống, kết quả cho thấy hiếu học vẫn là giá trị, là phẩm chất ưu việt, nổi trội của người Việt. Nhưng do nhu cầu kiếm sống trong xã hội hiện đại, mà nhận thức đối với mọi tầng lớp nhân dân hiện nay không đồng đều, khi cho rằng nhu cầu ăn là cần thiết hơn, với ý niệm rằng “Có thực mới vực được đạo”. “Thực” ở đây có thể là ăn, là lương thực, là kinh tế, nhưng dù sao, “thực” cũng là một cơ sở kinh tế, là đời sống vật chất, là tồn tại xã hội; còn “đạo” nghĩa là sự nghiệp, là lý tưởng hoạt động thuộc lĩnh vực kiến trúc thượng tầng, là đời sống tinh thần, là ý thức xã hội. “Thực” vực “đạo”, nghĩa là vật chất quyết định tinh thần, tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội; hay là muốn có ăn, có mặc thì phải lao động vì “lao động là điều kiện cơ bản đầu tiên của toàn bộ đời sống con người”. Vốn là những người lao động nên nhân dân ta rất coi trọng lao động và thấy rõ giá trị của lao động. Tuy vậy, đức tính hiếu học, về nguyên tắc, gắn với việc xác định mục đích của việc học, học để cải thiện đời sống, học để thành trí thức, thành người giàu, thành danh cao chức trọng,... vẫn là tiêu chí hàng đầu.

Đức tính hiếu học, về nguyên tắc, ai cũng thừa nhận rằng hiếu học sẽ giúp con người không chỉ thoát nghèo mà còn có thể giàu có một cách sang trọng. Con người có học vấn cao, hay hiếu học mới có được nghề nghiệp, có thu nhập cao và ổn định. Vì thế nên “hiếu học là kế sâu rễ bền gốc, là quốc sách để quốc gia phát triển bền vững. Hiếu học là con đường để mỗi gia đình hạnh phúc, ấm no. Hiếu học là hướng đi giúp mỗi cá nhân thành đạt một cách đáng hoàng”. Tuy nhiên, trước sức ép của cuộc sống theo lối vật chất, hiếu học đang chịu sức xói mòn rất mạnh của quan niệm sống lệch lạc là “giàu có hơn không đi liền với hiếu học hơn”. “Bất tri thì bất thức” nên “chúng ta phải ra sức duy trì đức tính hiếu học bằng tất cả tấm lòng, bất chấp xã hội, bất chấp thời cuộc, bất chấp cơ chế thị trường và những thói rơm đời đi đôi với nó, vì coi khinh học thức chính là dấu hiệu chắc chắn nhất của sự suy vong của dân tộc” (Hao, 2001). Triết lý giáo dục hay đích đến của giáo dục Việt Nam chính là trả lời các câu hỏi: Thế nào là con người? Chúng ta muốn tạo những con người như thế nào? Làm thế nào để tạo

ra những con người như vậy? Câu trả lời chắc chắn là “Việt Nam hiếu học - Thành nhân thành tài”. Chỉ có thi đua xây dựng xã hội học tập - thi đua người người học tập, cộng đồng học tập, cả xã hội học tập với tinh thần học tập mãi mãi, học tập không ngừng, học tập suốt đời nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài, góp phần thực hiện thành công công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Thứ ba, về giá trị cần cù, sáng tạo trong lao động

Về giá trị “cần cù, yêu lao động”, ngày nay, thế hệ trí tuệ nhân tạo (AI) chi phối mạnh, làm giới trẻ không ham lao động, không cần cù như xưa. Đức tính cần cù bị giảm đi nhiều. Việt Nam hiện nay đang thiếu hụt lao động có tay nghề cao, hay không có người tài giỏi trong các ngành nghề thủ công truyền thống, mà trong khi đó, ngành nghề truyền thống là “sức mạnh cứng” của dân tộc Việt Nam. Thực tế nhiều năm qua, vùng nông thôn nước ta thiếu hụt lao động trong sản xuất nông nghiệp, tình trạng lao động không có việc làm đúng sở trường hoặc làm trái ngành nghề được đào tạo khá đông.

Tuy nhiên, xã hội nông thôn Việt Nam đang biến đổi khá mạnh. Trong xu hướng quốc tế hóa, cơ cấu lao động đã dần chuyển dịch, kỹ năng lao động dần chuyển sang hình thức công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Lao động nặng nhọc giảm dần, người lao động có điều kiện để yêu lao động hơn xưa. Lực lượng lao động ở các trung tâm kinh tế của đất nước cũng biểu hiện tinh thần yêu lao động, sống tích cực, tự giác, giờ giấc và văn minh. Mặt khác, trong toàn cầu hóa, nhịp sống xã hội căng thẳng hơn trước rất nhiều, stress là chỉ số báo động cho sức khỏe lâu dài của con người Việt Nam.

Trong làn sóng toàn cầu hóa, cạnh những mặt thuận lợi, mặt tích cực, cũng thường xuyên nảy sinh biến động tiêu cực. Chúng ta cần điều chỉnh, xây dựng những đặc tính con người, với cốt lõi truyền thống tích cực bao đời để tạo ra “cơ may” cho sự phát triển.

Thứ tư, về giá trị yêu thương cộng đồng, yêu thương gia đình.

Yêu thương cộng đồng, yêu thương gia đình, tôn trọng cộng đồng, đề cao gia đình là một giá trị truyền thống của xã hội Việt Nam. Tuy nhiên, trong quá trình toàn cầu hóa, cơ cấu quyền lực trong các quan hệ gia đình đang dần bị xói mòn, điều đó làm cho các khía cạnh xã hội và chính trị liên quan tới quyền lực gia đình cũng thay đổi theo, mặc dù vai

trò xã hội của gia đình là quan trọng nhất.

Về phương diện xã hội, các quan hệ xã hội có liên quan đến quyền lực gia đình cũng đã bắt đầu thay đổi. Kinh doanh, hợp tác,... có xu hướng nghiêng về mở rộng các quan hệ, từ đó xem nhẹ quyền lực gia đình, đặc biệt trong bối cảnh quan hệ xuyên quốc gia, hội nhập quốc tế. Về điều này, có thể coi đó là sự biến đổi tích cực, tuy nhiên, đời sống gia đình sẽ nhiều rạn nứt, đổ vỡ, không hẳn gắn nêu điều kiện toàn cầu hóa không chỉ diễn ra trong thế giới các đồ vật, mà còn diễn ra trong thế giới các giá trị (Quý, 2005). Không chú trọng mặt giá trị, đời sống con người Việt Nam sẽ mất gốc rễ, lâu bền từ truyền thống tốt đẹp.

Gần một thế kỷ qua, Việt Nam đã chứng kiến - trực tiếp hoặc gián tiếp - những biến đổi lớn lao trong mọi lĩnh vực của đời sống vật chất và tinh thần. Nghiên cứu về Nghịch lý toàn cầu, nhà tương lai học người Mỹ, John Naisbit đã viết: “Chúng ta càng trở nên quốc tế hóa thì chúng ta lại càng hành động mang tính dân tộc hơn. Mong muốn về sự cân bằng giữa tính dân tộc và quốc tế hóa luôn tồn tại trong mỗi chúng ta. Ngày nay, dân chủ và cuộc cách mạng trong lĩnh vực viễn thông đã đưa sự cân bằng dân tộc và quốc tế lên một tầm cao mới. Câu thần chú trước đây: suy nghĩ mang tính toàn cầu, hành động mang tính địa phương, bây giờ sẽ ngược lại: suy nghĩ mang tính địa phương, hành động mang tính toàn cầu; suy nghĩ mang tính dân tộc, hành động mang tính cộng đồng” (Luu, 2001).

Trong toàn cầu hóa, giá trị xuyên quốc gia trở nên phổ biến hơn, điều này, đôi khi có thể làm nảy sinh mâu thuẫn giữa giá trị xuyên quốc gia với các giá trị khác, đặc biệt khi cá nhân hoặc cộng đồng ở quốc gia nào đó chỉ quan tâm đến lợi ích cục bộ của mình. Ở những trường hợp như thế, thang đo các giá trị đạo đức sẽ bị phá vỡ. Tuy vậy, xu thế thời đại, dù có nhiều biến động khách quan hay chủ quan gì cũng do con người tạo ra, do đó chúng ta phải chủ động đặt con người và giá trị đạo đức con người làm căn bản, nền tảng để không chỉ biết, để chấp nhận và còn tuân thủ mọi diễn biến của toàn cầu hóa. Chỉ có nhìn nhận vấn đề nhân tố con người và đạo đức phẩm chất con người một cách toàn diện, sâu sắc và thực tiễn, theo hoàn cảnh lịch sử và đặc điểm dân tộc gắn liền với cộng đồng người của thời cuộc, mới là cơ sở thích ứng giữa dân tộc và xu thế toàn cầu hóa.

Như vậy, có thể thấy, những hiện tượng tiêu cực diễn ra trong đời sống xã hội Việt Nam như phân tích ở trên là biểu hiện của sự xa rời những chuẩn mực đạo đức truyền thống, những chuẩn mực vẫn còn giá trị trong xã hội hiện đại. Một khi những

chuẩn mực đó không được giữ vững như là định hướng trong hoạt động của con người thì sự suy thoái là điều không tránh khỏi. Vì vậy, việc giữ vững định hướng chính trị và định hướng giá trị tinh thần trong thực tiễn xây dựng đất nước, cũng như trong hoạt động thực tiễn đạo đức là yêu cầu cấp thiết để góp phần ngăn chặn sự suy thoái và nguy cơ suy thoái đạo đức, lối sống con người Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay.

4.2. Định hướng xây dựng văn hóa Việt Nam trong quá trình toàn cầu hóa

4.2.1. Những định hướng lớn của Đảng ta về xây dựng văn hóa Việt Nam

Văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần xã hội mà còn là sức mạnh nội sinh để phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong thời kỳ mới. Vì thế từ Đại hội XII, Đảng ta đã đưa ra những định hướng:

Một là, xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sáu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ.

Hai là, con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân. Kết hợp và phát huy đầy đủ vai trò của xã hội, gia đình, nhà trường, từng tập thể lao động, các đoàn thể và cộng đồng dân cư trong việc chăm lo xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân; có tri thức, sức khoẻ, lao động giỏi; sống có văn hoá, nghĩa tình; có tinh thần quốc tế chân chính.

Ba là, giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam.

Bốn là, khoa học và công nghệ giữ vai trò then chốt trong việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, bảo vệ tài nguyên và môi trường, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tốc độ phát triển và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Năm là, bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và nghĩa vụ của mọi công dân.

Sáu là, chính sách xã hội đúng đắn, công bằng vì con người là động lực mạnh mẽ phát huy mọi năng lực sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4.2.2. Nội dung cụ thể xây dựng văn hóa của Đảng ta trong thời gian tới

Thứ nhất, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Thứ hai, xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế.

Thứ ba, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa.

Thứ tư, phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa.

Thứ năm, chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

4.2.3. Đề xuất một số nhiệm vụ trong bối cảnh toàn cầu hóa

Một là, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh - Phân tích những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đạo đức, về văn hóa và xây dựng con người mới.

Hai là, thống nhất các cơ sở đạo đức, làm rõ vị trí, vai trò con người Việt Nam trong xã hội hiện đại. Đặc biệt làm rõ các quan hệ biện chứng giữa đạo đức và pháp luật; đạo đức và kinh tế; đạo đức và chính trị; đạo đức và toàn cầu hóa (cụ thể là động thái của một số giá trị truyền thống trong bối cảnh toàn cầu hóa).

Ba là, dự báo những vấn đề đặt ra cho việc xây dựng con người Việt Nam, nguồn nhân lực có năng lực cao trong thời kỳ đổi mới.

Bốn là, đề xuất xây dựng những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức mới của con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa đáp ứng thời kỳ hiện đại hóa và hội nhập thế giới.

5. Thảo luận

Cũng từ thế kỷ trước, ở nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam đã đưa ra ý kiến trái chiều về động thái những giá trị truyền thống đang gặp nhiều nguy cơ, rủi ro do toàn cầu hóa. Trong “Báo cáo phát triển con người năm 1999” (UNDP, 1999) mà UNDP (United Nations Development Programme) - Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc công bố cũng có nhiều phê phán quyết liệt mặt trái của vấn đề toàn cầu hóa. Đặc biệt là sự can thiệp và tác động của các nước phát triển đối với các nước kém phát triển. Trong đó có cả sự xung đột gây ra những bất đồng lớn và chiến tranh.

Hiện nay, vấn đề toàn cầu hóa đã có những động thái khác trước và vì thế mỗi quốc gia đều có sự điều chỉnh. Các nhà nghiên cứu lý luận, chính trị - xã hội Việt Nam cũng đã thừa nhận giá trị toàn cầu hóa, những thang đo giá trị dần thể hiện những điểm chung trong xu thế quốc tế là từ nội lực, từ sự tự tạo ra cơ hội. Do vậy, sự giãn cách xã hội, giàu và nghèo đối với các nước nghèo hoặc đang phát triển có điều kiện về vốn, công nghệ và kỹ năng quản lý

có cơ hội tốt hơn, ít rủi ro trong cạnh tranh quốc tế. Tuy nhiên, khi định ra thang đo giá trị thì những yếu tố tiền định (nội sinh) sẽ bị phá vỡ vì không phù hợp của yếu tố ngoại nhập.

Theo xu hướng quốc tế hóa, Việt Nam cũng dần khẳng định vị trí và vai trò của mình với thế giới. Việt Nam bắt đầu hội nhập thế giới với xuất phát điểm là một nước nghèo, lạc hậu vì chiến tranh kéo dài, đã phục hồi thân tộc sau gần 40 năm đổi mới và tích cực hội nhập thế giới. Việt Nam đã tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, có hướng đi đúng với xu hướng khách quan, với các giá trị hiện đại, như khả năng giao tiếp quốc tế, trao đổi thông tin, kết nối các hoạt động... đã trở thành văn hóa chung, giúp Việt Nam bắt kịp xu thế phát triển thế giới.

Điều đó cho thấy, văn hóa Việt Nam là gương mặt con người Việt Nam, từ cốt lõi của văn hóa Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc, trước hết là các giá trị VHHT, đang biến động theo quy luật, nắm bắt tương lai... Tuy nhiên, các giá trị tiền định vẫn là một hướng đi riêng, song cũng có những biến đổi tích cực tạo “cơ hội” cho sự phát triển theo quan điểm “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội...” trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

6. Kết luận

Nhiều nhà nghiên cứu, nhà khoa học và nhà giáo đều thừa nhận sự thay đổi 4.000 năm trước không bằng sự thay đổi riêng của thế kỷ XX, và sự thay đổi của cả thế kỷ XX chắc cũng không bằng hai mươi năm đầu thế kỷ XXI. Vì thế, để góp phần định hướng đúng chuẩn các giá trị quốc tế, Việt Nam cần xây dựng con người “khai phóng” với đặc tính là “Con người tam tính” (gồm “Nhân tính, Quốc tính và Cá tính”) từ cốt lõi của văn hóa Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc là “Dân tộc hóa”, “Khoa học hóa”, “Đại chúng hóa”. Bởi vì đời sống con người trong toàn cầu hóa cũng là thiên biến vạn hóa, là đời sống vật chất. Trong thế giới vật chất đó còn là thế giới các đồ vật đang diễn ra và tồn tại trong bối cảnh thế giới với các giá trị. Vì thế nếu không chú trọng các giá trị cốt lõi tiền định, hoặc vi phạm các mặt giá trị của quá trình toàn cầu hóa thì đời sống con người Việt Nam sẽ mất phương hướng, không nắm được tương lai. Hiện nay, các giá trị con người Việt Nam đang biến động trong toàn cầu hóa, luôn thích ứng và chuyển hóa theo chiều hướng phù hợp quy luật. Thang đo giá trị văn hóa Việt Nam thể hiện qua gương mặt con người Việt Nam. Vì thế, chúng ta cần chủ động, tự cá nhân hóa tích cực để nắm bắt những biến đổi tích cực, tạo thế và lực cho sự phát triển.

Tài liệu tham khảo

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2014). *Văn kiện Hội nghị lần thứ IX Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Hạo, C. X. (2001). Về tính hiếu học của người Việt xưa và nay. *Tạp chí Xưa và Nay*, số 86(134).
- Lan, Đ. T. (2006). *Đạo đức Phật giáo với đạo đức con người Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia.
- Luu, T. (2001). Nhận nhận thêm vấn đề nhân tố con người trong văn hóa Việt Nam thời hiện đại. *Báo Văn nghệ*, VN3.TB4.804.
- Mahathir Mohamad. (2000). *The Asian values debate, Politics, Democracy and the New Asia. Selected Speeches by Dr. Mahathir Mohamad*, Volume 2. Kuala Lumpur.
- Quý, H. S. (2005). Động thái của một số giá trị truyền thống trong bối cảnh toàn cầu hóa. Hội thảo quốc tế: *Toàn cầu hóa: Những vấn đề triết học ở châu Á - Thái Bình Dương*. Hà Nội.
- Quý, H. S. (2019). Về sức mạnh mềm Việt Nam. *Tạp chí Tuyên giáo điện tử*, ngày 23/6.
- Trung, G. T. (2018). Nhân tính, Quốc tính và Cá tính. *Tạp chí Tia sáng*, ngày 22/11.
- UNDP. (1999). *Báo cáo phát triển con người năm 1999*, tr.1-13.

VĂN HÓA VÀ TOÀN CẦU HÓA - NHỮNG BIẾN ĐỔI GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG Ở VIỆT NAM

Nguyễn Thị Mộng Tuyền

Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

Email: tuyen.ntm@ou.edu.vn

Nhận bài: 08/01/2024; Phản biện: 19/01/2024; Tác giả sửa: 23/01/2024; Duyệt đăng: 04/3/2024; Phát hành: 31/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/261>

Mười năm gần đây, Việt Nam tham gia toàn cầu hóa rất nồng nhiệt và thừa nhận những giá trị của toàn cầu hóa, coi toàn cầu hóa là một hiện tượng chứa đựng nhiều cơ hội mới đối với sự phát triển. Tuy nhiên, nhìn tổng thể, thang bậc giá trị cũ, mới đan xen nhiều cơ hội và thách thức về nội sinh và ngoại nhập. Trong giao tiếp quốc tế, việc trao đổi thông tin, nhu cầu tin, kết nối các hoạt động để định hướng giá trị con người, giá trị xã hội đã làm cho giá trị văn hóa truyền thống ở Việt Nam cũng biến động, để trở nên phù hợp với văn hóa chung. Động thái của một số giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa, như cũ - mới, tốt - xấu, đúng - sai, tiên bộ - lạc hậu đều phải hướng đến các quan hệ và giá trị chung của toàn cầu. Thực tế cho thấy, văn hóa Việt Nam là gương mặt con người Việt Nam, trước hết là các giá trị truyền thống, đang biến động, theo quy luật, nắm bắt tương lai. Tuy nhiên, các giá trị tiền định vẫn là một hướng đi riêng, song cũng có những biến đổi tích cực tạo “cơ hội” cho sự phát triển.

Từ khóa: Văn hóa; Toàn cầu hóa; Biến đổi giá trị truyền thống; Việt Nam.